

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 796/2025/DS-PT
Ngày 25-11-2025
“*V/v Tranh chấp dân sự hợp
đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Thẩm phán:

Ông Hứa Quang Thông

Ông Nguyễn Phú Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Hùng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Huỳnh Thị Đạm,
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 432/2025/TLPT-DS ngày 03
tháng 10 năm 2025, về việc “*Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025
của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân
khu vực 9 – Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 517/2025/QĐ-PT ngày
20 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 563/2025/QĐ-PT ngày
06/11/2025, Các Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm số
495/TB-TA ngày 18/11/2025 và số 504/TB-TA ngày 21/11/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Ngô Thanh H, sinh năm 2001. Căn cước công dân:
087201013787, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/12/2021.

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T, tỉnh
Đồng Tháp) – Có mặt.

*** Bị đơn:** Chị Phan Thị Như M, sinh năm 1979. Căn cước công dân:
087179018445, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/07/2023.

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M,
tỉnh Đồng Tháp) – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phan Thị Như M là: Chị Nguyễn Thị
P, sinh năm 1988.

Địa chỉ liên hệ: Số D, đường L, phường C, tỉnh Đồng Tháp - Có mặt.

* *Người kháng cáo:* Chị Phan Thị Như M là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 09 năm 2024, trong quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn anh Ngô Thanh H trình bày:

Anh Ngô Thanh H và chị Phan Thị Như M là chỗ quen biết trước đây do có làm ăn chung với nhau. Vào ngày 18/12/2023, chị M có đến nhà anh H hỏi vay số tiền 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*) để làm ăn kinh doanh, do tin tưởng chị M nên anh H đồng ý cho chị M vay số tiền trên. Anh H đã chuyển khoản số tiền cho chị M mượn từ số tài khoản của anh H số 102079456 tại Ngân hàng TMCP N (V) vào số tài khoản của chị M do chị M cung cấp số 777197966666 Ngân hàng TMCP Q. Chị M có làm biên nhận cho anh H, chữ viết trong biên nhận là của chị M và chị M có ký, ghi rõ họ tên trong biên nhận. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận miệng, thời hạn vay là 03 tháng tính từ ngày 18/12/2023 đến ngày 18/3/2024. Nhưng từ khi nhận tiền đến nay chị M không đóng lãi và trả tiền gốc cho H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Ngô Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung như sau:

- Buộc chị Phan Thị Như M trả cho anh Ngô Thanh H số tiền nợ 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

2. Trong quá trình tiến hành tố tụng, hòa giải, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Chị Phan Thị Như M vắng mặt khi hoà giải, công khai chứng cứ và xét xử nên không có lời trình bày.

*Tại Quyết định Bản án sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp) đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Thanh H;
- Buộc chị Phan Thị Như M có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Thanh H số tiền vay 200.000.000đồng (*Hai trăm triệu đồng*);

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, hướng dẫn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 06 năm 2025, chị Phan Thị Như M kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp), không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là chị Phan Thị Như M có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị P trình bày: Trước đây vào năm 2023, chị M có thừa nhận vay của anh H số tiền 200.000.000đồng, không tính lãi suất và đã chuyển khoản trả nhiều lần. Chị cho rằng Hợp đồng vay ngày 18/12/2023 do anh H ép buộc, cưỡng chế để ký kết nhưng không có chứng cứ để chứng minh, tuy không thừa nhận hợp đồng vay ngày 18/12/2023 nhưng tại phiên tòa phúc thẩm chị M cung cấp bổ sung chứng cứ là các Ủy nhiệm chi chuyển khoản của Ngân hàng S thể hiện đã nhiều lần chuyển khoản trả tiền cho anh H cụ thể như sau: Ngày 08/01/2024: Lần 1 số tiền: 8.000.000đồng, lần 2 số tiền: 7.000.000đồng; Ngày 15/01/2024 số tiền: 5.100.000đồng; Ngày 20/03/2024 số tiền: 5.000.000đồng; Ngày 17/05/2024 số tiền: 5.000.000đồng; Ngày 13/06/2024 số tiền: 5.000.000đồng; Ngày 01/07/2024 số tiền: 5.000.000đồng. Tổng cộng cho 07 (bảy) lần chuyển khoản là: 40.100.000đồng (Bốn mươi triệu lẻ một trăm ngàn đồng). Các khoản tiền trên đều chuyển khoản vào tài khoản của anh Ngô Thanh H với nội dung tương tự là “Chi Mai gui tien Hau Thap Muoi” dùng để trả nợ cho anh H.

Nguyên đơn anh Ngô Thanh H trình bày: Anh H không thừa nhận các Ủy nhiệm chi do chị M chuyển khoản là dùng để trả nợ cho hợp đồng vay ngày Hợp đồng vay ngày 18/12/2023, anh H cho rằng chị M chuyển trả cho những lần vay khác trước đó. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H không cung cấp chứng cứ dùng là các hợp đồng vay khác giữa anh H và chị M. Anh H thừa nhận có nhận số tiền chuyển khoản trên và đồng ý căn trừ số tiền mà chị M đã chuyển khoản trả cho anh H do phía chị M cung cấp tổng cộng cho 07 (bảy) lần chuyển khoản là: 40.100.000đồng (Bốn mươi triệu lẻ một trăm ngàn đồng) vào số tiền gốc, do đó anh chỉ yêu cầu chị M tiếp tục trả số tiền 159.900.000đồng (Một trăm năm mươi chín triệu lẻ chín trăm ngàn đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên buộc chị M trả cho anh H số tiền 200.000.000đồng, chị M kháng cáo yêu cầu sửa án theo hướng không đồng ý trả cho anh H 200.000.000đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm chị M cung cấp được chứng cứ là 07 bản sao kê chuyển khoản của ngân hàng từ sau khi vay ngày 18/12/2023 chị M có chuyển cho anh H được 40.100.000đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm anh H và chị M thống nhất thoả thuận chị M chỉ trả cho anh H số tiền 159.900.000đ. Xét thấy, sự thoả thuận giữa anh H và chị M là tự nguyện và phù hợp pháp nên chấp nhận.

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 BLTTDS năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng chị M trả cho anh H số tiền 159.900.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Ngô Thanh H đối với bị đơn là chị Phan Thị Như M về việc nợ tiền nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản” là phù hợp với quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn chị M không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên có kháng cáo, thời hạn kháng cáo trong hạn theo luật định. Tòa án T thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ngô Thanh H, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định: Do quen biết từ trước, giữa anh H và chị M có nhu cầu vay tiền để làm ăn. Ngày 18/12/2023, chị M có vay của anh H số tiền: 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), hình thức vay tiền là nhận chuyển khoản và các bên lập thành “Biên nhận mượn tiền” đề ngày 18/12/2023, nội dung mượn tiền là để “mua xoài”. Thời hạn vay từ ngày 18/12/2023 đến 18/03/2024, lãi suất do các bên tự thỏa thuận. Do đó, có căn cứ xác định chị M có vay số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) của anh H và nhận tiền thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của chị M. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc chị M trả số tiền đã vay cho anh H là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị Phan Thị Như M, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy chị M kháng cáo yêu tuyên sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vay 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng). Chị cho rằng Hợp đồng vay

ngày 18/12/2023 do anh H ép buộc cưỡng chế để ký kết nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tuy không thừa nhận hợp đồng vay ngày 18/12/2023 nhưng tại phiên tòa phúc thẩm chị M thừa nhận có chuyển khoản trả tiền vay cho anh H là các Ủy nhiệm chi chuyển khoản của Ngân hàng S thể hiện đã nhiều lần chuyển khoản trả tiền cho anh H cụ thể như sau: Ngày 08/01/2024: Lần 1 số tiền 8.000.000đồng, lần 2 số tiền: 7.000.000đồng; Ngày 15/01/2024 số tiền: 5.100.000đồng; Ngày 20/03/2024 số tiền: 5.000.000đồng; Ngày 17/05/2024 số tiền: 5.000.000đồng; Ngày 13/06/2024 số tiền: 5.000.000đồng; Ngày 01/07/2024 số tiền: 5.000.000đồng; Tổng cộng cho 07 (bảy) lần chuyển khoản là: 40.100.000đồng (Bốn mươi triệu lẻ một trăm ngàn đồng). Các khoản tiền trên đều do chị M chuyển khoản vào tài khoản của anh Ngô Thanh H với nội dung tương tự là “Chi Mai gui tra tien Hau Thap Muoi”. Xét thấy các khoản chuyển trả tiền trên đều thực hiện sau khi ký kết, thực hiện đồng vay ngày 18/12/2023, chị M xác định đây tiền trả nợ vốn vay cho anh H. Do đó có căn cứ xác định chị M có vay tiền anh H được chứng minh qua biên nhận ngày 18/12/2023 và các lần chuyển khoản của chị M trả vốn số tiền 40.100.000đồng (Bốn mươi triệu lẻ một trăm ngàn đồng) là trả nợ vốn vay cho anh H cho khoản vay của Hợp đồng vay ngày 18/12/2023.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ngô Thanh H thừa nhận có nhận số tiền chuyển khoản của chị M trả nợ và đồng ý căn trừ số tiền mà chị M đã chuyển khoản trả cho anh, tổng cộng cho 07 (bảy) lần chuyển khoản là: 40.100.000đồng (Bốn mươi triệu lẻ một trăm ngàn đồng) vào số tiền gốc, do đó anh H chỉ yêu cầu chị M trả tiếp tục số tiền 159.900.000đồng (Một trăm năm mươi chín triệu lẻ chín trăm ngàn đồng). Đối với lãi suất vay các bên đương sự xác định không thỏa thuận lãi suất và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Như M, công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 86/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp). Do sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm nên sửa phần án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ nên chấp nhận;

[4] Do yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Như M được chấp nhận nên chị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự tự thỏa thuận giữa anh Ngô Thanh H và chị Phan Thị Như M;

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phan Thị Như M;

3. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 86/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp).

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Thanh H;

- Buộc chị Phan Thị Như M có nghĩa vụ trả cho anh Ngô Thanh H số tiền vay còn lại là 159.900.000đồng (Một trăm năm mươi chín triệu lẻ chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Phan Thị Như M phải nộp 7.995.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Ngô Thanh H phải chịu 2.005.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 5.000.000đồng theo biên lai số 0001789 ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Tháp). Hoàn trả cho anh Ngô Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.995.000đồng.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Phan Thị Như M không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho chị Phan Thị Như M: 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002577 ngày 06/06/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Đồng Tháp).

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

7. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2025/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Tháp) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Phòng TT, KT và THA TAND Tỉnh;
- TAND KV9 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV9 – Đồng Tháp;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (L.Hùng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành